|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD & ĐT HẢI PHÒNG  **TRƯỜNG THPT 25-10**  Số: 13 /KH-THPT25-10 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Thủy Nguyên, ngày 09 tháng 9 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**Năm học 2022 - 2023**

**I.CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn số 1496/BGDĐT- GDTrH ngày 19/04/2022 của Bộ GD& ĐT về việc tổ chức thực hiện chương trình Giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Công văn số 2766/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022 - 2023;

Căn cứ công văn số 280/SGDĐT- TrH ngày 30/8/2022 của Sở giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về qui định thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023 của Giáo dục Trung học;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022, Trường THPT 25-10 xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường như sau:

**II.BỐI CẢNH QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG**

**1.Bối cảnh bên ngoài**

**1.1Thời cơ**

Trong những năm qua Việt Nam có tốc độ phát triển kinh tế cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên, an ninh quốc phòng giữ vững, uy tín và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng. Đảng và Nhà nước ta xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đó là những điều kiện thuận lợi để đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu cho sự nghiệp phát triển đất nước.

Cùng với cả nước, Thành phố Hải Phòng đã có sự phát triển mạnh mẽ về KT - XH. Sự phát triển kinh tế tạo tiền đề cho văn hóa - xã hội phát triển, đời sống vật chất và tinh thần, trình độ dân trí của nhân dân không ngừng được nâng lên, nhân dân có điều kiện để đầu tư cho con, em học tập.

GD&ĐT Thành phố Hải Phòng đã có những bước chuyển biến rõ rệt cả về số lượng, chất lượng và hiệu quả giáo dục. Mạng lưới trường lớp ở các cấp học, ngành học tiếp tục được mở rộng và phát triển. Chất lượng giáo dục ngày càng nâng lên, tỉ lệ học sinh thi đỗ vào các trường Đại học - Cao đẳng ngày càng tăng, có nhiều em đạt giải học sinh giỏi Quốc gia và Quốc tế.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 đã định hướng tạo điều kiện để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Thành phố Hải Phòng nói chung và huyện Thủy Nguyên  nói riêng là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, hiếu học, nơi có nhiều danh nhân đỗ đạt cao như, Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm,Trạng nguyên Lê Ích Mộc,Trạng Nguyên Trần Tất Văn.

Học sinh huyện Thủy Nguyên có truyền thống hiếu học. Phụ huynh và nhân dân quan tâm đầu tư cho con em học tập.

Nhà trường được sự lãnh đạo, quan tâm của UBND Thành phố, Sở GD&ĐT Hải Phòng, Huyện ủy, UBND huyện Thủy Nguyên đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng xã hội tạo điều kiện cho việc triển khai chương trình giáo dục mới.

**1.2 Nguy cơ**

Nhận thức của một bộ phận phụ huynh chưa đầy đủ về đổi mới giáo dục.

Yêu cầu của đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh phải có chuyển biến, thay đổi.

Yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục của nhà trường đòi hỏi nhà trường vươn lên ngang tầm của khu vực và quốc gia đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Dịch bệnh Covid- 19 tiếp tục ảnh hưởng tới việc đến trường của không ít học sinh

Một bộ phận cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm quản lí con em, còn phó mặc cho thầy cô, nhà trường nên việc phối hợp giáo dục còn hạn chế

Các tệ nạn xã hội cũng ảnh hưởng tới tâm lí của học sinh: bạo lực học đường, đua xe trái phép, sử dụng thuốc lá điện tử, chất gây nghiện, mạng xã hội với những trang xấu cùng ảnh hưởng của mặt trái kinh tế thị trường, và lối sống thực dụng tới học sinh, những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, lối sống thực dụng, tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường.

**2.Bối cảnh bên trong**

**2.1. Điểm mạnh của nhà trường**

Trường có truyền thống 25 năm xây dựng và phát triển. Nhiều năm liền nhà trường là đơn vị Lao động tiên tiến; nhiều giáo viên được công nhận là chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, giáo viên giỏi cấp huyện, GVCN giỏi cấp huyện; cấp Thành phố.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có 29 người (CBQL: 2, GV: 19, NV: 8), 100% đạt chuẩn về trình độ đào tạo; trong đó 05 giáo viên có trình độ Thạc sĩ đạt 15%.

Đội ngũ cán bộ quản lý (01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng) có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý, có tinh thần trách nhiệm cao, có nhiều giải pháp để xây dựng nhà trường phát triển. Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, trẻ trung, năng động, đầy tâm huyết với nghề.

Trường có 13 lớp với tổng số 560 em, chia làm 3 khối, khối 10 có 6 lớp, khối 11 có 3 lớp, khối 12 có 4 lớp, tỉ lệ 45 em/lớp. Phần lớn các em có ý thức phấn đấu rèn luyện, học tập. Chất lượng giáo dục đã đạt được kết quả cao: tỉ lệ học sinh giỏi, khá đạt 70%. Tỉ lệ thi đỗ tốt nghiệp đạt 100%, tỉ lệ đỗ vào đại học, cao đẳng đạt 20%.

Nhà trường có diện tích khuôn viên gần 6.000 m2, có cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học. Có đủ phòng học học (18 phòng), 07 phòng làm việc, 3 phòng thực hành bộ môn, thiết bị dạy học đạt chuẩn tối thiểu. Hệ thống hàng rào, cổng trường hoàn chỉnh, khuôn viên nhà trường rộng rãi.

Hoạt động dạy học được thực hiện có kỷ cương, nề nếp. 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm bước đầu tổ chức có hiệu quả.

Đã tổ chức được một số hoạt động giáo dục có chiều sâu và hiệu quả như sinh hoạt ngoại khóa đầu tuần, dạy học theo chuyên đề v.v.

**2.2***.* **Điểm hạn chế**

Đội ngũ giáo viên chưa cân đối giữa các bộ môn, thiếu ở các môn: Toán, GDQP, Mĩ thuật, Âm nhạc. Một số ít giáo viên chưa năng động, linh hoạt, chậm đổi mới phương pháp giáo dục, chưa chủ động tiếp cận chương trình đổi mới. Giáo viên còn ngại thực hiện dạy học theo định hướng STEM, tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Tuyển sinh đầu vào có chất lượng chưa cao. Tỷ lệ học sinh xếp loại đạo đức trung bình còn 2,75%. Tỉ lệ học sinh học yếu còn 1,5%. Một bộ phận học sinh còn lười biếng, ý thức học tập và rèn luyện chưa cao.

Chất lượng một số bộ môn còn thấp hơn mặt bằng của khối NCL: Toán, Anh.

CSVC chỉ đáp ứng yêu cầu tối thiểu, trang thiết bị chưa đồng bộ. Sân chơi, bãi tập chưa đáp ứng yêu cầu, chưa có nhà tập đa năng nên khó khăn trong tổ chức dạy học thể dục, giáo dục quốc phòng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Kinh phí của nhà trường phụ thuộc chủ yếu vào nguồn thu học phí.

**2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường**

Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phân hoá.

Đối với khối 11,12: thực hiện chương trình SGK 2006

Đối với khối 10: thực hiện chương trình SGK 2018

Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, trường xây dựng 03 phương án tổ hợp sau cho học sinh lớp 10 lựa chọn.

Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, ngoài lớp; dạy học theo chủ đề/chuyên đề; dạy học trải nghiệm…

Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường. Ngoài có 1 số tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp lồng ghép tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, thì số tiết còn lại có thể sắp xếp để tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo các hình thức hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ với sự tham gia, phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Thời lượng bố trí 3 tiết/ tuần.

Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương: 35 tiết, mỗi tuần 1 tiết, nội dung theo tài liệu giáo dục địa phương do Sở GD & ĐT Hải Phòng biên soạn.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 bắt đầu từ năm học 2022-2023. Khi đó trong nhà trường sẽ có hai chương trình được giảng dạy: chương trình giáo dục phổ thông năm 2006 và chương trình giáo dục phổ thông 2018. Do đó cần tiến hành phân tích chương trình giáo dục, các môn học trong chương trình để xây dựng kế hoạch điều chỉnh nội dung dạy học của nhà trường.

**III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**1.Mục tiêu chung**

Xây dựng trường THPT 25-10  trở thành một trong những trường THPT NCL có uy tín và chất lượng giáo dục cao của huyện Thủy Nguyên và khối NCL trong thành phố.

Xây dựng nhà trường có môi trường giáo dục tốt, đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt học tốt, tăng cường công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo tinh thần nghị quyết 29 của TW về đối mới căn bản toàn diện giáo dục. Chú trọng giáo dục cả về kiến thức, kỹ năng và đạo đức lối sống, thể chất theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

**2. Mục tiêu cụ thể**

**Qui mô, số lượng**

* Giữ vững qui mô số lượng ổn định: 13 lớp với 560 HS.
  1. **Chất lượng các mặt giáo dục**

a. Chất lượng giáo dục

\* Xếp loại hạnh kiểm của học sinh:

- Tốt, Khá: 98%

- Yếu: dưới 0,5%

- Tỉ lệ đoàn viên: 80%.

\* Xếp loại học lực của học sinh

-Xuất sắc, Giỏi: 4% trở lên

- Khá: 60 % trở lên

-TB: 35 %

- Yếu:  dưới 0,5%

- Kém: 0

\* Tỉ lệ học sinh lên lớp: 99% (sau khi thi lại, rèn luyện lại)

\* Thi đỗ tốt nghiệp THPT: 99%

\* Tuyển sinh vào đại học, cao đẳng: 25 - 30 %

\* 100% học sinh được học giáo dục quốc phòng.

\* 100% học sinh được học, thi nghề phổ thông.

**2.2.Giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, y tế học đường**

- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế

- Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Tham gia đầy đủ các giải thể thao cấp huyện, cấp thành phố.

- Đạt 2 huy chương trong giải thể thao cấp Thành phố

- 100% học sinh học giáo dục quốc phòng đạt yêu cầu trở lên.

**2.3*.* Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua**

- 100% học sinh tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua: Thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị về đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phong trào thi đua dạy tốt học tốt, "x*ây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*.

- Mỗi bộ môn tổ chức một hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo.

- 100% học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo.

**3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**3.1.Phân phối Chương trình chính khóa**

*(Căn cứ vào kế hoạch cụ thể của từng môn học/khối lớp)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học** | **Số tiết lớp 10** | | | **Số tiết lớp 11** | | | **Số tiết lớp 12** | | | |
| **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** |
| 1 | Ngữ văn | 105 | 3 | 3 | 123 | 4 | 3 | 105 | 3 | 3 |
| 2 | Toán | 105 | 3 | 3 | 123 | 4 | 3 | 122 | 3 | 4 |
| 3 | Anh | 105 | 3 | 3 | 105 | 3 | 3 | 105 | 3 | 3 |
| 4 | GDCD | 70 | 2 | 2 | 35 | 1 | 1 | 35 | 1 | 1 |
| 5 | Lịch sử | 52 | 1 | 2 | 35 | 1 | 1 | 53 | 2 | 1 |
| 6 | Địa lí | 70 | 2 | 2 | 35 | 1 | 1 | 52 | 1 | 2 |
| 7 | Công nghệ10 | 70 | 2 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Công nghệ 11,12 | 0 | 0 | 0 | 52 | 1 | 2 | 35 | 1 | 1 |
| 8 | Thể dục | 70 | 2 | 2 | 70 | 2 | 2 | 70 | 2 | 2 |
| 9 | Vật lí | 70 | 2 | 2 | 70 | 2 | 2 | 70 | 2 | 2 |
| 10 | Hóa học | 70 | 2 | 2 | 70 | 2 | 2 | 70 | 2 | 2 |
| 11 | Sinh học | 70 | 2 | 2 | 53 | 2 | 1 | 52 | 1 | 2 |
| 12 | Tin học | 70 | 2 | 2 | 52 | 1 | 2 | 53 | 2 | 1 |
| 13 | GDQP - AN | 35 | 1 | 1 | 35 | 1 | 1 | 35 | 1 | 1 |
| 14 | TN- HN | 105 | 3 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 15 | GDĐP | 35 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Học nghề PT | | 0 | 0 | 0 | 105 | 3 | 3 | 0 | 0 | 0 |

**Số tiết tự chọn ( K11,12); chủ đề ( K10)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn** | **Số tiết lớp 10** | | **Số tiết lớp 11** | | **Số tiết lớp 12** | |
| **HK1** | **HK2** | **HK1** | **HK2** | **HK1** | **HK2** |
| 1 | Ngữ Văn | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 2 | Toán | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 3 | Anh | 0 | 0 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 4 | Sử | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 |
| **Tổng** | | **3** | **3** | **3** | **4** | **4** | **3** |

**Chương trình chính khóa lớp 10**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | **Môn học** | **Số tiết lớp 10** | | |
| **Tổng** | **HK1** | **HK2** |
| Môn học bắt buộc | | | | | |
| 1 | | Ngữ Văn | 105 | 54 | 51 |
| 2 | | Toán | 105 | 56 | 49 |
| 3 | | Ngoại ngữ 1  (Tiếng Anh) | 105 | 54 | 51 |
| 4 | | Giáo dục thể chất | 70 | 36 | 34 |
| 5 | | Giáo dục quốc phòng và an ninh | 35 | 18 | 17 |
| 6 | | Lịch sử | 52 | 18 | 22 |
| Môn học lựa chọn (lựa chọn 4 môn học từ 3 nhóm môn học, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn) | | | | | |
| *Nhóm môn khoa học xã hội* | 7 |
| Địa lý | 70 | 36 | 34 |
| 8 | Giáo dục kinh tế và pháp luật | 70 | 36 | 34 |
| *Nhóm môn khoa học tự nhiên* | 9 | Vật lý | 70 | 36 | 34 |
| 10 | Hóa học | 70 | 36 | 34 |
| 11 | Sinh học | 70 | 36 | 34 |
|  | 12 | Công nghệ | 70 | 36 | 34 |
| 13 | Tin học | 70 | 36 | 34 |
| *Nhóm môn*  *công nghệ*  *và nghệ thuật* | 14 | Âm nhạc | 70 | (chưa có giáo viên) | |
| 15 | Mỹ thuật | 70 |
| Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học) | | | | | |
| Cụm chuyên đề Toán | | | 35 | 18 | 17 |
| Cụm chuyên đề Ngữ văn | | | 35 | 18 | 17 |
| Cụm chuyên đề Lịch sử | | | 35 | 18 | 17 |
| Tổng số tiết | | | 997 | 522 | 475 |
| Số tiết/tuần (cả năm học) | | | 28,5 | 29 | 28 |

(LL: Số tiết lên lớp; CĐ: Số tiết dạy học theo chủ đề; TN: Số tiết dạy học trải nghiệm)

**3.1.Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho học sinh**

Căn cứ khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn, căn cứ vào tình hình của nhà trường và đề nghị của các tổ, nhóm chuyên môn, trường THPT 25-10  ban hành kế hoạch dạy học năm học 2022 - 2023 như sau:

Các lớp khối 10 (6 lớp): Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo TT32/2018/TT-BGDĐT.

Các lớp khối 11,12 (7 lớp): Thực hiện theo CTGDPT 2006.

Qui định thời gian học: Theo Quyết định ban hành khung thời gian năm học của UBND thành phố Hải Phòng:

Học kỳ I: Từ ngày 21/8/2022 đến 15/1/2023

Học kỳ II: Từ ngày 16/1/2023 đến 25/5/2023

**\*Các phương án lựa chọn môn học cho khối 10**

Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể

Ngoài các môn học và hoạt động bắt buộc: Toán, Văn, Anh, Sử, GDQP-AN, GDTC, Hoạt động TN\_HN, giáo dục địa phương, nhà trường xây dựng 03 phương án tổ hợp môn học cho học sinh lựa chọn:

Nhóm môn lựa chọn 1 (2 lớp): học các môn Địa Lí, GD KT & PL, Lý, Tin; chuyên đề môn Toán, Văn, Sử.

Nhóm môn tự chọn 2 (2 lớp) : học các môn Địa Lí, GDKT & PL, Hóa, công nghệ ; chuyên đề môn Toán, Văn, Sử.

Nhóm môn tự chọn 3 (2 lớp): học các môn Địa Lí, GDKT & PL, Sinh, công nghệ ; chuyên đề môn Toán, Văn, Sử.

Môn Âm nhạc và Mỹ thuật chưa có giáo viên nên tạm thời chưa lựa chọn.

**4. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ**

4.1. Hoạt động bồi dưỡng, phụ đạo học sinh yếu

a. Thời gian: Từ tháng 9/2022 đến tháng 5/2023

b. Nội dung: Bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa cấp trường dự thi học sinh giỏi các mônvăn hóa thành phố bảng B các môn: Lịch sử, Địa lý, GDCD- Phụ đạo học sinh yếu đối với tất cả các môn vào buổi chiều. Mỗi buổi 02 tiết, mỗituần không quá 02 buổi ( theo nguyện vọng của PHHS và HS)  
**c. Hình thức:** dạy tại lớp

4.2. Triển khai cuộc thi NCKHKT cấp trường, dự thi cấp Thành phốa. Thời gian: Từ tháng 9/2022 đến tháng 12/2022

b. Nội dung:

- Tổ chức thi Ý tưởng NCKHKT cấp trường, chọn dự án thi cấp Thành phố.  
- Khuyến khích học sinh toàn trường nghiên cứu khoa học, sáng tạo kĩ thuật,  
công nghệ và vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.  
- Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập; phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh;  
c. Hình thức: Lập dự án và nghiên cứu

4.3. Hoạt động ngoại khóa: Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thànhniên, phổ biến kiến thức pháp luật về ATGT, phòng chống ma túy, Xây dựng lối sống đẹp, tình bạn đẹp. Nói khôngvới bạo lực học đường".a. Thời gian: Tháng 10/2022

b. Nội dung:

- Thi về kiến thức pháp luật, kĩ năng xây dựng lối sống đẹp, tình bạn đẹp. Tìm hiểu nguyên nhân và thực trạng của Bạo lực học đường hiện nay; Các kĩ năng phòng chống bạo lực học đường.

- Mời công an Huyện phổ biến kiến thức

- Mời cán bộ truyền thông của Trung tâm y tế huyện Thủy Nguyên giới thiệu các kiến thức về giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh toàn trường.  
- Học sinh thảo luận, trả lời các câu hỏi, nêu thắc mắc cần giải đáp.  
c. Hình thức: Tư vấn trực tiếp, sân khấu hóa.

4.4. Thi sáng tác về Thầy cô giáo và mái trường kỉ niệm 40 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11

a. Thời gian: Tháng 11/2022.

b. Nội dung:

- Tổ chức thi sáng tác thơ, hồi ký, tranh ảnh chủ đề ca ngợi truyền thống hiếu học của các con người Việt Nam, truyền thống tôn sư trọng đạo, công ơn của Thầy cô giáo, kỉ niệm thầy trò, tình cảm, trách nhiệm của học sinh hiện nay.

- Thi tài năng: hát, nhảy, múa, đàn…

c. Hình thức: Hội thi

4.5. Hoạt động trải nghiệm: Lịch sử cách mạng Thủy Nguyên.

a. Thời gian: Tháng 12/2022.

b. Nội dung:

- Tham quan đền Tràng Kênh, Nghe giới thiệu về Lịch sử cách mạng huyện Thủy Nguyên.  
- Mỗi học sinh có 1 bài viết về Lịch sử cách mạng của quê hương. Vai trò,  
trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp bảo vệ tổ quốc.

c. Hình thức: Trải nghiệm, thu hoạch

4.**6. Hoạt động thiện nguyện:**

a. **Thời gian:** tháng 1/2022

b. **Nội dung**: thăm các hộ gia đình có công với CM, gia đình neo đơn, khó khăn, dọn nhà đón Tết nguyên Quí Mão, tặng quà Tết.

c. **Hình thức**: Lao động trải nghiệm

4.**8. Hoạt động vì môi trường**:

a. Thời gian: tháng 9/2022; tháng 1/2023

b. Nội dung: kết hợp với đoàn thanh niên xã Thủy Sơn, nhân dân thôn 6 tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm, rẫy cỏ, phân loại rác thải.

c. Hình thức: trải nghiệm

4.7. Hoạt động: Hành trình về địa chỉ đỏ

a. Thời gian: 3/2023.

b. Nội dung:

- Tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa cách mạng ở địa phương

- Trải nghiệm học tập tại các địa chỉ đỏ.

- Kết nạp Đoàn viên

c. Hình thức: Trải nghiệm thực tế

4.9. Hoạt động câu lạc bộ thể dục, thể thao, văn nghệ...

a. Nội dung:

- Nhà trường thành lập các câu lạc bộ bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá, câu lạc bộ văn nghệ, truyền thông.

- Giao cho tổ Thể dục tham mưu xây dựng Điều lệ, lập kế hoạch hoạt động, Lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

- Tập luyện hàng tuần, vào cuối buổi học chiều

- Tổ chức giải bóng đá nam vào tháng 1/2023.

- Tổ chức thi Văn nghệ vào tháng 11/2022.

- Tổ chức giải bóng chuyền, bóng rổ vào tháng 12/2022

b. Hình thức: Tập luyện và thi đấu

4.10. Hoạt động hướng nghiệp

a. Thời gian: tháng 3, 4/2023

b. Nội dung

- Thực hiện chuyên đề hướng dẫn học sinh chọn ngành, chọn nghề phù hợp.  
- Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề tổ chức ngày hội hướng nghiệp cho học sinh.

c. Hình thức: Hoạt động tư vấn, tìm hiểu kết hợp sân khấu hóa.

**5. Kế hoạch tổng hợp của năm**

**5.1. Quy định thời gian học**

\* Học kỳ 1: Từ ngày 06/9/2022 -> 14/01/2023 ( 18 tuần)

\* Học kỳ 2: Từ ngày 16 /01/2023 -> 25/5/2023 ( 17 tuần)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **5.2. Thời gian biểu**  - Dạy và học chính khoá, dạy tăng cường : Sáng và chiều các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 7.  - Dạy và tổ chức các hoạt động NGLL, TN- HN vào tiết 2 thứ 2, tiết 5 thứ 7( khối 10)  **5.3. Lịch chỉ đạo thực hiện chương trình GDTrH năm học 2022-2023:**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Tuần thực hiện C/trình** | **Thời gian**  **(Học kì I)** | **Những hoạt động lớn** | **Tuần thực hiện C/trình** | **Thời gian**  **(Học kì II)** | **Những hoạt động lớn** | | 1 | Từ 6/9 đến 10/9 | Khai giảng Học theo TKB chính thức | 19 | Từ 16/01 đến 21/01 | Sơ kết học kì I  Thực hiện chương trình HK II | | 2 | Từ 12/9 đến 17/9 |  |  | Từ 23/01 đến 28/01 | Nghỉ tết âm lịch  (Dự kiến từ 19/1 đến hết 25/1) | | 3 | Từ 19/9 đến 24/9 |  | 20 | Từ 30/01 đến 04/02 |  | | 4 | Từ 26/9 đến 01/10 |  | 21 | Từ 06/02 đến 11/02 |  | | 5 | Từ 3/10 đến 08/10 |  | 22 | Từ 13/02 đến 18/02 |  | | 6 | Từ 10/10 đến 15/10 |  | 23 | Từ 20/02 đến 25/02 |  | | 7 | Từ 17/10 đến 22/10 |  | 24 | Từ 27/02 đến 04/3 |  | | 8 | Từ 24/10 đến 29/10 |  | 25 | Từ 06/03 đến 11/3 |  | | 9 | Từ 31/11 đến 05/11 |  | 26 | Từ 13/03 đến 18/3 | Kiểm tra giữa kỳ II | | 10 | Từ 07/11 đến 12/11 | Kiểm tra giữa kỳ I | 27 | Từ 20/03 đến 25/3 |  | | 11 | Từ 14/11 đến 19/11 |  | 28 | Từ 27/03 đến 01/4 |  | | 12 | Từ 21/11 đến 26/11 | 24/10 Sơ khảo thi KHKT | 29 | Từ 03/04 đến 08/4 |  | | 13 | Từ 28/11 đến 03/12 |  | 30 | Từ 10/4 đến 15/4 |  | | 14 | Từ 05/12 đến 10/12 |  | 31 | Từ 17/4 đến 22/4 |  | | 15 | Từ 12/12 đến 17/12 | Chung khảo KHKT | 32 | Từ 24/4 đến 29/4 |  | | 16 | Từ 19/12 đến 24/12 |  | 33 | Từ 01/5 đến 06/5 | Kiểm tra cuối kỳ II | | 17 | Từ 26/12 đến 31/12 | Kiểm tra cuối HK I | 34 | Từ 08/5 đến 13/5 | Kiểm tra cuối kỳ II | | 18 | Từ 02/01 đến 07/01 | Kiểm tra cuối kì I | 35 | Từ 15/5 đến 20/5 |  | |  | Từ 09/01 đến 14/01 | Dạy bù kết thúc HK I |  | Từ 22/5 đến 25/5 | Dạy bù kết thúc HK II |   **6. Khung thời gian hoạt động trong ngày**  BUỔI SÁNG: Thực hiện chương trình chính khóa   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Buổi sáng** | | **Nội dung** | | 6h50 - 7h00 | 15 phút | Sinh hoạt 15 phút đầu giờ, làm vệ sinh | | 7h00 - 7h45 | 45 phút | Học tiết 1 | | 7h55 - 8h40 | 45 phút | Học tiết 2 | | 8h45 – 9h30 | 45 phút | Học tiết 3 | | 9h35 - 10h20 | 45 phút | Học tiết 4 | | 10h25 - 11h10 | 45 phút | Học tiết 5 |   BUỔI CHIỀU: Chương trình tăng cường, dạy học trải nghiệm, GDĐP   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Buổi chiều** | | **Nội dung** | | 14h00 - 14h45 | 45 phút | Học tiết 1 | | 14h50 - 15h35 | 45 phút | Học tiết 2 | | 15h40 – 16h25 | 45 phút | Học tiết 3 | | 16h30- 17h15 | 45 phút | Học tiết 4 |     **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**  **1. Nhiệm vụ trọng tâm:**  1.1. Tiếp tục phát triển đội ngũ nhà giáo, nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ và cán bộ quản lý giáo dục. Thúc đẩy việc giáo viên tham gia bồi dưỡng để đạt chuẩn theo luật giáo dục năm 2019; tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả giáo dục để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.  1.2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp lớp 10; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 11 và lớp 12, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học  1.3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT.  1.4. Thúc đẩy thực hiện đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.  1.5. Tăng cường việc chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học.  1.6. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện chương trình GDPT 2018.  1.7. Bảo đảm an toàn trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.  1.8 .Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông trong Giáo dục và Đào tạo.  **2. Nhiệm vụ cụ thể:**  **2.1.Thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng hoàn thành năm học**  ***a. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng có hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.***  - Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục  BGH tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng qui định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lí, khoa học, phù hợp với điều kiện đội ngũ và cơ sở vật chất của nhà trường, sắp xếp thời khóa biểu đảm bảo số tiết, phù hợp cho mỗi giáo viên.  - Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình GDPT 2018, giao về cho GVCN, giáo viên các bộ môn phù hợp với từng nội dung hoạt động, BGH, ĐTN, tư vấn tâm lí học đường kết hợp thực hiện.  Xây dựng các tổ hợp 4 môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lớp 10 thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 1496/BGDĐT- GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm 2022-2023 và theo qui định sửa đổi, bổ sung 1 số nội dung trong Chương trình GDPT ban hành tại thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đảm bảo đáp ứng nguyện vọng của học sinh và sử dụng hiệu quả đội ngũ GV, nhà trường tổ chức tư vấn cho học sinh đăng kí, lựa chọn tổ hợp do nhà trường xây dựng đảm bảo khoa học, công khai, minh bạch. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học trao đổi về chương trình GDPT 2018, đánh giá, rút kinh nghiệm để điều chỉnh kịp thời phù hợp với thực tế nhà trường ; chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh; tăng cường trao đổi, học tập giữa giáo viên các trường trong cụm và CLB NCL .  -Đối với việc thực hiện chương trình môn học  + Đối với khối lớp thực hiện Chương trình GDPT 2006 ( khối 11, 12)  Thực hiện theo hướng dẫn tai công văn số 3280/BGDĐT- GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.  + Đối với khối lớp thực hiện chương trình GDPT 2018( khối 10)  Thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 1496/BGDĐT- GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện CTGDTrH năm học 2022-2023 và qui định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong CTGDPT ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT/BGDĐT. Đối với môn Lịch sử, thực hiện theo CTGDPT môn Lịch sử ban hành kèm Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; sử dụng SGK Lịch sử lớp 10 đã được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt.  -Tiếp tục thực hiện Chỉ thị sô 31/CT-TTg ngày 04/9/2019 của Thủ tường Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kĩ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lí cho học sinh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tích hợp, long ghép nội dung giáo dục đạo đức kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung phòng chống tham nhũng, phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực hộc đường; chủ quyền biển đảo, sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, ATGT, chuyển đổi số.  -Tiếp tục thực hiện Quyết định sô 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng 2025; đảy mạnh các hoạt động thể thao gắn kết với nội dung môn GDTC thuộc Chương trình GDPT 2018  **b. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học:**  - Xây dựng Kế hoạch bài dạy (giáo án) đảm bảo yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, KTĐG, TBDH và học liệu nhằm phát triển phảm chất, năng lực học sinh; đảm bảo đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập, cách thức linh hoạt phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo.  Đối với môn Lịch sử: tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dụng lịch sử một cách khoa hộc, khách quan, chân thực  Đối với môn Ngữ văn: thực hiện yêu cầu đổi mới PPDH theo hướng dẫn tại công văn số 3175/BGDĐT- GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới PPDH và KTĐG  - Khuyến khích tổ chức các hoạt động VH-VN, TD-TT phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi, thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.  - Thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lí, đổi mới PP và HTDH, KT-ĐG.  **c. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá.**  - Xây dựng kế hoạch KT-ĐG theo qui định và phù hợp với kế hoạch dạy học  - Thực hiện có hiệu quả các hình thức kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì. Tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng đề đối với các bộ môn. Đối với Ngữ văn, thực hiên KT-ĐG theo công văn số 3175/BGDĐT- GDTrH ngày 21/7/2022 ( khối 10). Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ, câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử.  - Chuẩn bị chu đáo các điều kiện về cơ sở vật chất để sẵn sàng thực hiện KT-ĐG theo hình thức trực tuyến, đảm bảo chất lượng, chính xác, hiệu quả công bằng, khách quan, trung thực, đánh giá đúng năng lực của học sinh.  **d. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng**  - Xây dựng và phát triển đội ngũ GVCN, giáo viên kiêm nhiệm, kết hợp với cán bộ văn thư làm nhiệm vụ tư vấn nghề nghiệp, đổi mới hình thức, phương pháp tư vấn hướng nghiệp, huy động các nguồn lực xã hội: PHHS, các trường CĐ- ĐH, trường nghề, các đơn vị dạy tiếng, du học.. làm công tác phân luồng, giáo dục kĩ năng lựa chọn nghề nghiệp..  **e. Tham gia các kì thi, cuộc thi:**  Chủ động, tích cực tham gia các cuộc thi của thành phố phù hợp với năng lực của học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường ( có kế hoạch riêng)  **2.2.Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học**  **a. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục**  - Chuẩn hóa đội ngũ theo môn học, hoạt động giáo dục, tham mưu với HĐQT có kế hoạch tuyển dụng giáo viên đảm bảo số lượng và chất lượng, cán đối về cơ cấu, các bộ môn: Toán, GDQP- AN, Mĩ thuật, Âm nhạc. Thực hiện phân công giáo viên lớp 10 theo công văn 5676/BGDĐT- GDTrH  - Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cốt cán các môn học theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, qua các buổi hội thảo, sinh hoạt chuyên môn, các đợt tập huấn của Sở.  **b.Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu**  - Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo qui định, tận dụng tối đa cơ sở vật chất để tổ chức học chính khóa 6 buổi/ tuần; học tăng cường từ 2-4 buổi/tuần.  - Bảo đảm phong học và phòng học chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình GDTrH. Đảm bảo mỗi lớp 1 phòng học. Khuyến khích, tăng cường việc ứng dụng phần mềm app.onluyen trong việc KTĐG học sinh trực tuyến.  **c. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học**  **-** Phối hợp chặt chẽ với TTYT huyên Thủy nguyên và Bệnh viện Đa khoa Thủy Nguyên để triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, CBGV- NV.  - Mua sắm, trang bị cơ sở vật chất, vật dụng y tế tối thiểu để vệ sinh môi trường, kịp thời phát hiện và xử lí các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường.  **d.Tiếp tục thực hiện đổi mới trong công tác quản lí giáo dục.**  - Nhà trường chủ động xây dựng Kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn chỉ đạo của Sở giáo dục và Đào tạo, thực hiện linh hoạt các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp. Kế hoạch được thông qua HĐGD và báo cáo Sở GD&ĐT.  - Tăng cường tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn trong cụm chuyên môn và CLB NCL. Tăng cường các hoạt động dự giờ giáo viên để rút kinh nghiệm hoàn thiện tay nghề, từng bước phù hợp năng lực của đối tượng học sinh nhà trường.  - Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn, chuyển đổi số, sử dụng 100% hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử. Thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong trường  - Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, sử dụng nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch  - Hợp tác với các trung tâm ngoại ngữ, các cơ sở tư vấn du học, lao động  - Phát động, khuyên khích đội ngũ viết bài đưa tin gương người tốt, việc tốt nhằm khích lệ, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng  **3. Đối với công tác chuyên môn:**  3.1. Đổi mới quản lý dạy học  \* Mục tiêu  Quản trị nhà trường hiệu quả, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về giáo dục trong nhà trường  Nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường. Đẩy mạnh hiệu quả giáo dục đại trà  Tổ chức dạy học hiệu quả, phù hợp với lứa tuổi, phân hóa đối tượng, phụ đạo học sinh yếu kém, giúp các em tự tin trong học tập.  Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, phát huy tính tích cực chủ động của học sinh.  \* Chỉ tiêu  Lãnh đạo nhà trường được học tập nghiệp vụ bồi dưỡng cán bộ QLGD và Lý luận chính trị. 100% CBQL có trình độ ngoại ngữ và tin học theo quy định, có năng lực quản lý Nhà trường bằng công nghệ thông tin.  Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng tham dự đầy đủ các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lí.  Phấn đấu đến năm 2025 có 100% tổ trưởng chuyên môn đạt trình độ trên chuẩn.  Tổ trưởng CM kiểm tra HSSS GV 01 lần/học kì  Mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 01chuyên đề/năm học.  Thực hiện 4 đợt LLCĐ/năm  100% GV sử dụng thiết bị dạy học hiện có của trường  100% GV đăng kí làm ĐDDH  100% GV tổ chức giảng dạy các tiết thí nghiệm thực hành theo quy định.  Kiểm tra nội bộ: 100% giáo viên/năm  Chất lượng giảng dạy bộ môn đạt tỉ lệ bằng tỉ lệ chung của khối NCL trong thành phố  \* Nhiệm vụ, giải pháp  Tăng cường đổi mới quản lí việc thực hiện chương trình và dịch vụ giáo dục theo hướng tự chủ; củng cố kỉ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá; đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lí và tổ chức các hoạt động giáo dục  Nâng cao trách nhiệm và năng lực lãnh đạo, quản lí cúa Lãnh đạo nhà trường, của người đứng đầu đơn vị. Phân công trách nhiệm rõ ràng, phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên.  Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Khai thác quản lý các phần mềm quản lý giáo viên, học sinh. Nâng cao hiệu quả Website,thực hiện báo cáo thông tin qua Email, zalo, phần mềm quản lí nhà trường.  Tăng cường công tác thực hiện kiểm tra, xử lý kịp thời các sai phạm. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường đấu tranh phê bình, tự phê bình. |
| Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác; hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá, tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn của nhà trường qua trang “trường học kết nối”; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, phương pháp tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông.  Đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, vận dụng kiến thức kỹ năng của người học. Nâng cao chất lượng giờ dạy. Đảm bảo cân đối giữa truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng, liên hệ thực tế. Xây dựng kế hoạch bài học theo chuỗi hoạt động, tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học-công nghệ- kĩ thuật - toán (Sciene-Technology-Engineering-Mathemathic: STEM) trong việc thự hiện chương trình giáo dục phổ thông.  Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nhiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học: dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.  Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học.  Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.  Tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp thành phố.  Tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục – thể thao; các hội thi năng khiếu; các hoạt động giao lưu,… phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh, tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.  Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; hướng dẫn tổ chức tham quan, học tập thông qua di sản..   * 1. **Xây dựng chủ đề dạy học, phân phối chương trình**   ***\* Mục tiêu***  Tự chủ xây dựng chương trình giáo dục nhà trường để triển khai thực hiện hiệu quả, phù hợp với điều kiện CSVC, giáo viên và học sinh trường. Chủ động, xây dựng các chủ đề dạy học theo gợi ý tại công văn 3280/BGDĐTGDTrH ngày 27 tháng 08/2020.  ***\* Chỉ tiêu***  100% các tổ chuyên môn thực hiện xây dựng chương trình giáo dục môn học của từng bộ môn trong tổ, trong đó 100% bộ môn có xây dựng các chủ đề dạy học theo công văn 3280/BGDĐT-GDTrH.  100% tổ chuyên môn thực hiện xây dựng các hoạt động giáo dục ngoại khóa, giáo dục STEM phù hợp với môn học của môn mình.  ***\* Nhiệm vụ, giải pháp:***  Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng cấp học trong chương trình giáo dục phổ thông, nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh theo khung thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần), đảm bảo thời gian theo quy định, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ  Các tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Kế hoạch dạy học của tổ)nhóm chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện.  Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo qui định. Thời gian dạy học buổi 2 được bố trí cho các hoạt động phụ đạo học sinh yếu, kém; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm- hướng nghiệp sáng tạo phù hợp với đối tượng học sinh.  Nâng cao chất lượng giáo dục nghề phổ thông; tiếp tục đa dạng các phương thức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh.  Thực hiện nghiêm túc phân phối chương trình, kế hoạch giảng dạy theo qui định của Bộ, Sở, Trường. Tổ chức dạy đầy đủ các môn theo đúng quy định của Bộ GDĐT   * 1. **Đổi mới KTĐG theo định hướng phát triển năng lực học sinh**   ***\* Mục tiêu***  Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.  Nâng cao năng lực biên soạn đề kiểm tra cho cán bộ, giáo viên trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu theo thông tư 26/2020/TT-BGDĐT.  ***\* Chỉ tiêu***  100% các môn học thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá đối với các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên, giữa học kỳ và cuối học kỳ, đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh.  100% bộ môn thiết kế đề kiểm tra đúng quy trình và kỹ thuật biên soạn câu hỏi theo hướng tiếp cận phẩm chất năng lực người học.  100% giáo viên có kỹ năng biên soạn câu hỏi theo hướng tiếp cận năng lực học sinh.  ***\* Nhiệm vụ, giải pháp***  Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành  **3.4 Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn**  **\* Mục tiêu**  Nâng cao tay nghề giáo viên thông qua hoạt động tư vấn, hỗ trợ của đồng nghiệp và công tác tự bồi dưỡng của giáo viên.  Nâng cao hiệu quả công tác sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn của công văn 5555/BGDĐT ngày 04/10/2014.  **\* Chỉ tiêu**  100% tổ chuyên môn thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và xây dựng chủ đề dạy học.  Tổ chức thao giảng toàn trường, thao giảng theo tổ chuyên môn, qua đó để đánh giá năng lực đội ngũ, có cơ sở để xây dựng đội ngủ giáo viên cốt cán về chuyên môn.  Dự giờ: giáo viên dự ít nhất 20 tiết/năm học, ưu tiên dự giờ giáo viên cùng bộ môn và các tiết thao giảng. |
| **\* Nhiệm vụ, giải pháp**  Nhà trường tiến hành giao chỉ tiêu chất lượng đến tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên. Đồng thời các tổ chuyên môn phải xây dựng giải pháp để nâng cao chất lượng; cuối kì, cuối năm có đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu được giao đến từng tổ chuyên môn và từng cá nhân.  Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" để tổ chức, chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lí; tăng cường tổ chức và quản lí hoạt động chuyên môn qua mạng theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.  Thực hiện nghiêm túc các nội dung được triển khai trong tập huấn tổ trưởng để áp dụng đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường.  Triển khai kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường đến các tổ chuyên môn để thực hiện ở tổ. Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn chuyên môn do Sở GD&ĐT tổ chức, hoàn thành đúng thời hạn chương trình bồi dưỡng giáo viên.  Tổ chức LLCĐ, thao giảng cấp trường giáo viên dạy, dự giờ, rút kinh nghiệm chuyên môn, qua đó bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm, hướng đến tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, thành phố.  Thực hiện nghiêm túc việc dự giờ, rút kinh nghiệm thường xuyên giữa giáo viên trong tổ để chia sẻ kinh nghiệm áp dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại, phù hợp đối tượng học sinh trong giai đoạn hiện nay |
| 3.5. Tham gia các hội thi chuyên môn.  \* Mục tiêu,  Tham gia các hội thi chuyên môn của ngành để qua đó nâng cao năng lực của cán bộ, giáo viên và học sinh, đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục và nâng cao vị thế nhà trường trong thời gian tới.  \* Chỉ tiêu:  Tổ chức thi cấp trường, tham gia đầy đủ các cuộc thi cấp huyện, cấp thành phố: thi NCKHKT,giáo viên giỏi, Hội khỏe phù đổng, hội thao QP-AN.  \* Nhiệm vụ, giải pháp:  - Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các cuộc thi đúng quy chế.  - Đối với thi Hội khỏe Phù Đổng: nhóm GDTC chủ động tham mưu với BGH xây dựng kế hoạch cấp trường tổ chức trong tháng 12/2022, tham gia thi cấp thành theo kế hoạch của Sở GDĐT; Tổ chức lựa chọn đội tuyển tập luyện, trình kế hoạch tập luyện. Giáo viên GDQP thực hiện tập luyện theo kế hoạch chuẩn bị Hội thao QPAN cấp trường, huyện  - Đối với hội thao QP- AN: GV giảng dạy kết hợp với GVCN xây dựng kế hoạch tập luyện theo kế hoạch nhà trường chuẩn bị cho Hội thao cấp trường và cấp Huyện.  - Đối với hoạt động NCKH và hoạt động trải nghiệm sáng tạo KHKT, nhà trường triển khai từ đầu năm học và có kế hoạch cụ thể. Giáo viên có ý tưởng, học sinh có năng lực đăng kí, lựa chọn ý tưởng triển khai thông qua hội đồng khoa học cấp trường. 100% các lớp có sản phẩm NCKH  4. Công tác quản lý, chỉ đạo  - Chi bộ lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, ban hành nghị quyết của chi bộ về hoạt động giáo dục của nhà trường, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên.  - Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch theo lĩnh vực phụ trách.  - Triển khai thực hiện báo cáo kết quả hằng tháng, từng học kỳ.  \* Phân công nhiệm vụ:  - Hiệu trưởng:  + Phụ trách chung, trực tiếp phụ trách các lĩnh vực công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ, kế hoạch, tài chính, xây dựng CSVC, thi đua khen thưởng, kỉ luật, đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên, hoạt động Ban ĐD CMHS.  + Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 bao gồm: BGH, Chủ tịch công đoàn, Bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, văn thư.  + Chủ trì xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra giám sát quá trình thực hiện kế hoạch.  + Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho học sinh lựa chọn phù hợp với tình hình của nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên.  + Phân công Phó hiệu trưởng phụ trách các lĩnh vực, nội dung cụ thể, phân công giảng dạy cho giáo viên.  + Tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.  + Phụ trách công tác kiểm tra nội bộ trường học, công tác pháp chế  + Chỉ đạo thực hiện các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng, công tác học sinh sinh viên.  + Phụ trách công tác lao động, môi trường, thư viện, y tế học đường.  - Phó hiệu trưởng  + Phụ trách công tác chuyên môn, công tác dạy học 2 buổi/ngày, bồi dưỡng thường xuyên.  + Chỉ đạo công tác xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện của các tổ chuyên môn.  + Chủ trì thực hiện và chỉ đạo công tác chuyên môn, công tác khảo thí, đợt LLCĐ của nhà trường.  + Chỉ đạo thực hiện các chuyên đề học tập bộ môn.  + Phụ trách công tác giáo dục hướng nghiệp, học nghề, công nghệ thông tin, thiết bị dạy học, trang web.  + Phụ trách công tác an toàn giao thông, an ninh trật tự - an ninh trường học, phòng cháy chữa cháy,  + Chỉ đạo thực hiện các hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm các câu lạc bộ  - Tổ chuyên môn  + Tổ chức xây dựng phân phối chương trình dạy học môn học .  + Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục.  + Xây dựng các chủ đề dạy học.  + Xây dựng các chuyên đề theo bộ môn.  + Tổ chức bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.  + Kiểm tra, giám sát giáo viên trong chương trình giáo dục...  + Thực hiện kịp thời chế độ báo cáo với Ban giám hiệu về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn, của giáo viên.  - Giáo viên, nhân viên  + Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.  + Triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục cho từng lớp theo phân công và thời khóa biểu.  + Huy động các lực lượng cộng đồng tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.  + Tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.  + Phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp trong thực hiện KHGD nhà trường  **5. Công tác thi đua, khen thưởng**  + Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh theo nguyên tắc vì sự tiến bộ của học sinh, đảm bảo thực hiện đúng qui định, công bằng, khách quan, công khai minh bạch, kịp thời, tạo động lực phấn đấu cho học sinh,  + Tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh với bản thân, thầy cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 6. Chế độ thông tin báo cáo  + Thực hiện báo cáo của giáo viên, tổ chuyên môn, các bộ phận hằng tuần, hằng tháng, học kỳ, năm học đầy đủ kịp thời.  + Báo cáo về Sở GDĐT đúng hạn quy định  + Đủ nội dung, đúng cấu trúc  + Thông tin chính xác, cập nhật số liệu rõ ràng  + Sử dụng các phần mềm, hệ thống email để báo cáo.  Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2022 - 2023 của Trường THPT 25-10. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tập thể và cá nhân cần báo cáo về Lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn, giải quyết.  ***Nơi nhận:***  - Sở GD&ĐT (B/c);  - HĐQT ( B/c)  - HĐGD (Th/h);  - Lưu: VT. | | | |  | |  | |
|  |
|  |
|  |
|  |